

Số: 74 /QĐ- MNDT

Tân Châu, ngày 21 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai chế độ ăn trưa, chi phí học tập và miễn giảm học phí đã được phê duyệt học kỳ 2 Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 03/9/2025 Quy định về chính sách học phí miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 20/04/2026 của UBND xã Tân Châu về việc phê duyệt đối tượng, nhu cầu và kế hoạch chi nguồn kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP học kỳ 2 năm học 2025-2026;

Căn cứ quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 20/04/2026 của UBND xã Tân Châu về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu kinh phí trẻ ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 5 năm 2026;

Xét đề nghị của kế toán Trường Mầm non Diễn Thọ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chế độ hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập và miễn giảm học phí được phê duyệt học kỳ 2 năm học 2025-2026 của Trường Mầm Non Diễn Thọ.
(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thời gian từ ngày 22 tháng 4 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2026

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận::

- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG
MẦM NON
DIỄN THỌ
Hoàng Thị Mỹ Hạnh

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai chế độ trẻ ăn trưa, chi phí học tập và miễn giảm học phí đã được phê duyệt học kỳ 2 Năm học 2025– 2026.

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 03/9/2025 Quy định về chính sách học phí miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 20/04/2026 của UBND xã Tân Châu về việc phê duyệt đối tượng, nhu cầu và kế hoạch chi nguồn kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP học kỳ 2 năm học 2025-2026;

Căn cứ quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 20/04/2026 của UBND xã Tân Châu về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu kinh phí trẻ ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 5 năm 2026;

Trường mầm non Diễn Thọ thông báo niêm yết:

Công khai chế độ ăn trưa, chi phí học tập và miễn giảm học phí được phê duyệt học kỳ 2 năm học 2025-2026 (số liệu có mẫu biểu kèm theo)

1. Hình thức, địa điểm và thời gian niêm yết công khai:

1.1. Hình thức, địa điểm: Gửi văn bản cho hội phụ huynh ở tất cả các lớp; Thông báo trước hội đồng nhà trường; Niêm yết tại bảng công khai của nhà trường, Công khai trên trang website của nhà trường.

1.2. Thời gian: từ 7h30p ngày 22/04/2026 đến 16 giờ ngày 21/05/2026

2. Yêu cầu: Mọi cán bộ giáo viên nhân viên, phụ huynh và nhân dân xem bảng niêm yết về các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về tổ công khai.

Nơi nhận:

- BĐDCMHS;

- Các tổ CM;

- Lưu: VP.



Hoàng Thị Mỹ Hạnh

**DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 (THÁNG 1.2026 ĐẾN THÁNG 5.2026)**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ / tháng	Đối tượng			Khuyết tật	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
				Trẻ em có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn ĐBKK	Không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP	Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo				
1	Hoàng Ngọc Sơn	01/03/2022	160			1		5	800	Bé B
2	Nguyễn Nhật Duy	12/09/2021	160			1		5	800	Nhờ A
3	Trần Đặng Anh Vũ	05/11/2021	160			1		5	800	Nhờ A
4	Nguyễn Thuỳ Trang	19/10/2021	160			1		5	800	Nhờ A
5	Đinh An Chi	17/07/2021	160				1	5	800	Nhờ A
6	Hoàng Hữu Khánh	11/05/2021	160				1	5	800	Nhờ D
7	Hoàng Thị Ngọc Diệp	24/04/2020	160			1		5	800	Lớn A
8	Đinh Thị Hạ Vy	10/03/2020	160				1	5	800	Lớn C
	Tổng cộng:					5	3	40	6.400	

Kế toán

[Signature]

Hoàng Thị Duyên



Hiệu trưởng

Tân Châu, ngày 24 tháng 03 năm 2026

[Signature]
Hoàng Thị Mỹ Hạnh

**Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập				Số tháng được hưởng	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2025- 2026	Lớp	Ghi chú
		Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ	Học sinh bị tàn tật, khuyết tật	Xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo				
1	2	3	4		5	6	7	8	9
1	Đinh An Chi		x			5	750 000	Nhỡ A	
2	Hoàng Hữu Khánh		x			5	750 000	Nhỡ D	
3	Đinh Thị Hạ Vy		x			5	750 000	Lớn C	
	Tổng cộng					15	2 250 000		

Kế toán

Hoàng Thị Duyên

Tân Châu, ngày 24 tháng 03 năm 2026

Hiệu trưởng



Hoàng Thị Mỹ Hạnh

UBND XÃ TÂN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THỌ

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
1	Hoàng Duy Khánh	Nhóm trẻ A	NAN012501114	
2	Đặng Trọng Minh Khôi	Nhóm trẻ A	NAN012501115	
3	Đặng Văn Trang	Nhóm trẻ A	NAN012501116	
4	Hoàng Tuệ Nhi	Nhóm trẻ A	NAN012501117	
5	Cao Ngọc Minh Khôi	Nhóm trẻ A	NAN012501118	
6	Hoàng Minh Khôi	Nhóm trẻ A	NAN012501119	
7	Đặng Hải Đăng	Nhóm trẻ A	NAN012501120	
8	Thái Bá Quân	Nhóm trẻ A	NAN012501121	
9	Cao Minh Khánh	Nhóm trẻ A	NAN012501122	
10	Hoàng Hải Nam	Nhóm trẻ A	NAN012501123	
11	Nguyễn Danh Phúc	Nhóm trẻ A	NAN012501124	
12	Đoàn Trần Tuệ Lâm	Nhóm trẻ A	NAN012501125	
13	Cao Nguyệt Cát	Nhóm trẻ A	NAN012501126	
14	Đặng Nhật Hạ	Nhóm trẻ A	NAN012501127	
15	Nguyễn Ngọc Linh San	Nhóm trẻ A	NAN012501128	
16	Hoàng Đăng Trường	Nhóm trẻ A	NAN012501129	
17	Cao Bảo Châu	Nhóm trẻ A	NAN012501130	
18	Cao Minh Khôi	Nhóm trẻ A	NAN012501131	
19	Cao Tú Uyên	Nhóm trẻ A	NAN012501132	
20	Đặng Hoàng Đan	Nhóm trẻ A	NAN012501133	
21	Cao Thị Ngọc Thảo	Nhóm trẻ A	NAN012501134	
22	Đinh Văn Gia Thịnh	Nhóm trẻ A	NAN012501135	
23	Đặng Quỳnh Hoa	Nhóm trẻ A	NAN012501136	
24	Đinh Thiên Ân	Nhóm trẻ A	NAN012501137	
25	Cao Mậu Khôi Nguyên	Nhóm trẻ A	NAN012501138	
26	Cao Đăng Quân	Nhóm trẻ A	NAN012501139	
27	Thái Bá Phúc Thịnh	Nhóm trẻ A	NAN012501140	
28	Cao Trọng Đăng Khoa	Nhóm trẻ A	NAN012501141	
29	Cao Quang Khải	Nhóm trẻ A	NAN012501142	
30	Hoàng Thủy Anh	Nhóm trẻ A	NAN012501547	
31	Cao Tiến Nam Vương	Nhóm trẻ B	NAN012501143	
32	Cao Đăng Nam Khánh	Nhóm trẻ B	NAN012501144	
33	Đặng Minh Khôi	Nhóm trẻ B	NAN012501145	
34	Hoàng Tú Uyên	Nhóm trẻ B	NAN012501146	
35	Phạm Ngọc Tú Uyên	Nhóm trẻ B	NAN012501147	
36	Hoàng Hải Đăng	Nhóm trẻ B	NAN012501148	
37	Hoàng Trung Quân	Nhóm trẻ B	NAN012501149	
38	Thái Bá Phúc	Nhóm trẻ B	NAN012501150	
39	Võ Thành Vinh	Nhóm trẻ B	NAN012501151	
40	Thái Tuệ Mẫn	Nhóm trẻ B	NAN012501152	
41	Nguyễn Hoàng Lâm	Nhóm trẻ B	NAN012501153	
42	Nguyễn Hải Đăng	Nhóm trẻ B	NAN012501154	
43	Trần Thị Hải Yến	Nhóm trẻ B	NAN012501155	
44	Nguyễn Hoàng Anh	Nhóm trẻ B	NAN012501156	
45	Cao Đăng Tài	Nhóm trẻ B	NAN012501157	
46	Hoàng Gia Huy	Nhóm trẻ B	NAN012501158	
47	Đinh Thi An Nhiên	Nhóm trẻ B	NAN012501159	



STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
48	Đặng Thị Anh Thư	Nhóm trẻ B	NAN012501160	
49	Nguyễn Quỳnh Anh	Nhóm trẻ B	NAN012501161	
50	Đoàn Hà Trang	Nhóm trẻ B	NAN012501162	
51	Cao Tiến Hưng	Nhóm trẻ B	NAN012501163	
52	Đinh Khánh Vy	Nhóm trẻ B	NAN012501164	
53	Võ Mạnh Khôi	Nhóm trẻ B	NAN012501165	
54	Trần Gia Huy	Nhóm trẻ B	NAN012501166	
55	Đặng Phương Thảo	Nhóm trẻ B	NAN012501167	
56	Võ Trọng ĐăngKhôi	Nhóm trẻ B	NAN012501168	
57	Hoàng Minh Phúc	Nhóm trẻ B	NAN012501169	
58	Cao Thành Đạt	Nhóm trẻ B	NAN012501553	
59	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nhóm trẻ B	NAN012501555	
60	Cao Văn Tuấn Thành	Nhóm trẻ B	NAN012501556	
61	Đặng Nguyễn Tuệ Nhi	MG Bé A	NAN012501170	
62	Cao Hoài Thương	MG Bé A	NAN012501171	
63	Hoàng Thị Phương Linh	MG Bé A	NAN012501172	
64	Đặng Quang Trường	MG Bé A	NAN012501173	
65	Võ Thanh Nhã	MG Bé A	NAN012501174	
66	Hoàng Thành Di	MG Bé A	NAN012501175	
67	Cao Hoàng Uy Vũ	MG Bé A	NAN012501176	
68	Cao Hoàng Minh Tâm	MG Bé A	NAN012501177	
69	Nguyễn Ngọc Đức	MG Bé A	NAN012501178	
70	Đinh Hạnh Ngân	MG Bé A	NAN012501179	
71	Đinh Nhật Minh	MG Bé A	NAN012501180	
72	Phan Phương Thảo	MG Bé A	NAN012501181	
73	Đặng Quang Huy	MG Bé A	NAN012501182	
74	Cao Khánh Vân	MG Bé A	NAN012501183	
75	Hoàng Gia Hưng	MG Bé A	NAN012501184	
76	Cao Trọng Hoà	MG Bé A	NAN012501185	
77	Cao Thị Phương Thảo	MG Bé A	NAN012501186	
78	Đặng Trọng Minh Quân	MG Bé A	NAN012501187	
79	Đồng Cao Minh Nhật	MG Bé A	NAN012501188	
80	Hoàng Phúc Thịnh	MG Bé A	NAN012501189	
81	Cù Trọng Sáng	MG Bé A	NAN012501190	
82	Trần Nguyên Khang	MG Bé A	NAN012501191	
83	Hoàng Ngọc Nhật	MG Bé A	NAN012501192	
84	Cao Diệu Linh	MG Bé A	NAN012501554	
85	Cao Nhật Ánh Dương	MG Bé B	NAN012501193	
86	Cao Tiến Dũng	MG Bé B	NAN012501194	
87	Cao Kim Ngân	MG Bé B	NAN012501195	
88	Trần Đặng Phương Thảo	MG Bé B	NAN012501196	
89	Đặng Thị Minh Anh	MG Bé B	NAN012501197	
90	Cao Kim Hoàng Ngọc	MG Bé B	NAN012501198	
91	Cao Hương Quỳnh	MG Bé B	NAN012501199	
92	Hoàng Lê Khả Ngân	MG Bé B	NAN012501200	
93	Cao Nguyễn Ngọc Minh	MG Bé B	NAN012501201	
94	Cao Ngọc Trường	MG Bé B	NAN012501202	
95	Đinh Ngọc Nam	MG Bé B	NAN012501203	
96	Nguyễn Ngọc Bích	MG Bé B	NAN012501204	
97	Đinh Thị Huyền Trang	MG Bé B	NAN012501205	
98	Hoàng Trần Anh Khôi	MG Bé B	NAN012501206	
99	Nguyễn Hoàng Quân	MG Bé B	NAN012501207	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
100	Cao Khắc Ánh	MG Bé B	NAN012501208	
101	Nguyễn Xuân Phúc	MG Bé B	NAN012501209	
102	Cao Phương Thảo	MG Bé B	NAN012501210	
103	Hoàng Ngọc Sơn	MG Bé B	NAN012501211	
104	Võ Trọng Minh Bảo	MG Bé B	NAN012501212	
105	Đinh Thị Kim Ngân	MG Bé B	NAN012501213	
106	Đoàn Phúc Hưng	MG Bé B	NAN012501214	
107	Nguyễn Quốc Phát	MG Bé B	NAN012501215	
108	Trần Thị Bảo Nhi	MG Bé B	NAN012501216	
109	Cao Bảo Châu	MG Bé C	NAN012501217	
110	Thái Bá Anh Khoa	MG Bé C	NAN012501218	
111	Cao Ngọc Huy Hoàng	MG Bé C	NAN012501219	
112	Hoàng Ngọc Diệp	MG Bé C	NAN012501220	
113	Trần Khánh An	MG Bé C	NAN012501221	
114	Đặng Quang Lâm	MG Bé C	NAN012501222	
115	Cao Phương Chi	MG Bé C	NAN012501223	
116	Nguyễn Hoàng Thiên An	MG Bé C	NAN012501224	
117	Trần Cao Bảo Ngọc	MG Bé C	NAN012501225	
118	Trần Nguyễn Linh Chi	MG Bé C	NAN012501226	
119	Hoàng Gia Nguyên	MG Bé C	NAN012501227	
120	Cao Linh Chi	MG Bé C	NAN012501228	
121	Nguyễn Tấn Phát	MG Bé C	NAN012501229	
122	Cao Duy Anh	MG Bé C	NAN012501230	
123	Cao Nhã Uyên	MG Bé C	NAN012501231	
124	Võ Thảo Nhi	MG Bé C	NAN012501232	
125	Nguyễn Quang Huy	MG Bé C	NAN012501233	
126	Nguyễn Trọng Đức	MG Bé C	NAN012501234	
127	Cao Hà My	MG Bé C	NAN012501235	
128	Nguyễn Đức Trung	MG Bé C	NAN012501236	
129	Chu Minh Khôi	MG Bé C	NAN012501237	
130	Hoàng Thị Diệp Chi	MG Bé C	NAN012501238	
131	Võ Trọng Phúc	MG Bé C	NAN012501239	
132	Hoàng Hải Đăng	MG Bé C	NAN012501240	
133	Nguyễn Quốc Vượng	MG Bé D	NAN012501241	
134	Nguyễn Thị Thuỳ Tiên	MG Bé D	NAN012501242	
135	Võ Trọng Nhật Phong	MG Bé D	NAN012501243	
136	Nguyễn Khánh Linh	MG Bé D	NAN012501244	
137	Hoàng Khánh My	MG Bé D	NAN012501245	
138	Nguyễn Minh Quyền	MG Bé D	NAN012501246	
139	Đặng Nhật Khang	MG Bé D	NAN012501247	
140	Cao Thảo Chi	MG Bé D	NAN012501248	
141	Đặng Phan Bảo Tiên	MG Bé D	NAN012501249	
142	Đinh Duy Anh	MG Bé D	NAN012501250	
143	Cao Hà My	MG Bé D	NAN012501251	
144	Đinh Minh Dũng	MG Bé D	NAN012501252	
145	Nguyễn Phương Anh	MG Bé D	NAN012501253	
146	Nguyễn Cao Tuệ Chi	MG Bé D	NAN012501254	
147	Cao Tiến Tài	MG Bé D	NAN012501255	
148	Cao Anh Tài	MG Bé D	NAN012501256	
149	Cao Đức Phúc	MG Bé D	NAN012501257	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
150	Nguyễn Ngọc Huy	MG Bé D	NAN012501258	
151	Cao Xuân Bảo Nam	MG Bé D	NAN012501259	
152	Cao Đăng Đức Bình	MG Bé D	NAN012501260	
153	Cao Tuệ Nhi	MG Bé D	NAN012501261	
154	Nguyễn Thảo My	MG Bé D	NAN012501262	
155	Cao Thu Hằng	MG Bé D	NAN012501263	
156	Lê Quỳnh Anh	MG Nhỡ A	NAN012501264	
157	Cao Đức Mạnh	MG Nhỡ A	NAN012501265	
158	Cao Đăng Khôi	MG Nhỡ A	NAN012501266	
159	Nguyễn Huyền My	MG Nhỡ A	NAN012501267	
160	Hoàng Minh Anh	MG Nhỡ A	NAN012501268	
161	Cao Tiến Quý	MG Nhỡ A	NAN012501269	
162	Trần Đăng Anh Vũ	MG Nhỡ A	NAN012501270	
163	Hoàng Minh Vy	MG Nhỡ A	NAN012501271	
164	Nguyễn Minh Châu	MG Nhỡ A	NAN012501272	
165	Nguyễn Khôi Nguyên	MG Nhỡ A	NAN012501273	
166	Cao Anh Hào Kiệt	MG Nhỡ A	NAN012501274	
167	Nguyễn Nhật Duy	MG Nhỡ A	NAN012501275	
168	Đặng Trường Giang	MG Nhỡ A	NAN012501276	
169	Nguyễn Vũ Linh Chi	MG Nhỡ A	NAN012501277	
170	Đặng An Linh	MG Nhỡ A	NAN012501278	
171	Trần Tuệ Tâm	MG Nhỡ A	NAN012501279	
172	Cao Tiến Cường	MG Nhỡ A	NAN012501280	
173	Đinh Thị Ngọc Hiền	MG Nhỡ A	NAN012501281	
174	Hoàng Thanh Trúc	MG Nhỡ A	NAN012501282	
175	Đặng Sỹ Thành Đạt	MG Nhỡ A	NAN012501283	
176	Cao Minh Lộc	MG Nhỡ A	NAN012501284	
177	Nguyễn An Nhiên	MG Nhỡ A	NAN012501285	
178	Đinh An Chi	MG Nhỡ A	NAN012501286	
179	Nguyễn Thụy Kha	MG Nhỡ A	NAN012501287	
180	Thái Thị Quỳnh Như	MG Nhỡ A	NAN012501288	
181	Lê Đức Việt	MG Nhỡ A	NAN012501289	
182	Nguyễn Thùy Dương	MG Nhỡ A	NAN012501290	
183	Cao Nguyễn Bảo Uyên	MG Nhỡ A	NAN012501291	
184	Nguyễn Thùy Trang	MG Nhỡ A	NAN012501292	
185	Bùi Khánh Chi	MG Nhỡ A	NAN012501293	
186	Đặng Thị Kim Ngân	MG Nhỡ A	NAN012501294	
187	Nguyễn Gia Linh	MG Nhỡ A	NAN012501295	
188	Thái Nhã Quyên	MG Nhỡ A	NAN012501296	
189	Cao Trọng Đạt	MG Nhỡ A	NAN012501297	
190	Nguyễn Duy Thạch	MG Nhỡ B	NAN012501298	
191	Hoàng Thị Ngọc Dung	MG Nhỡ B	NAN012501299	
192	Cao Quỳnh Anh	MG Nhỡ B	NAN012501300	
193	Hoàng Thị Khánh Linh	MG Nhỡ B	NAN012501301	
194	Đinh Văn Huy	MG Nhỡ B	NAN012501302	
195	Đặng Quang Trường	MG Nhỡ B	NAN012501303	
196	Hoàng An Bình	MG Nhỡ B	NAN012501304	
197	Nguyễn Bảo Khôi	MG Nhỡ B	NAN012501305	
198	Nguyễn Minh Nhật	MG Nhỡ B	NAN012501306	
199	Đông Văn Huy	MG Nhỡ B	NAN012501307	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
200	Bùi Hải Đăng	MG Nhỡ B	NAN012501308	
201	Cao Nguyễn Lam Chi	MG Nhỡ B	NAN012501309	
202	Đinh Văn Đạt	MG Nhỡ B	NAN012501310	
203	Cao Bảo Quyên	MG Nhỡ B	NAN012501311	
204	Đoàn Kiều Trang	MG Nhỡ B	NAN012501312	
205	Cao Bích Ngọc	MG Nhỡ B	NAN012501313	
206	Cao Lê Khả Ngân	MG Nhỡ B	NAN012501314	
207	Hoàng Trường Giang	MG Nhỡ B	NAN012501315	
208	Hoàng Trung Kiên	MG Nhỡ B	NAN012501316	
209	Đinh Thị Quỳnh Hân	MG Nhỡ B	NAN012501317	
210	Nguyễn Phương Uyên	MG Nhỡ B	NAN012501318	
211	Võ Thị Yến Nhi	MG Nhỡ B	NAN012501319	
212	Cao Niên Minh Nhật	MG Nhỡ B	NAN012501320	
213	Thái Anh Thư	MG Nhỡ B	NAN012501321	
214	Hoàng Ánh Dương	MG Nhỡ B	NAN012501322	
215	Cao Trần Đông Quân	MG Nhỡ B	NAN012501323	
216	Cao Như Phước	MG Nhỡ B	NAN012501324	
217	Cao Đình Minh Nguyệt	MG Nhỡ B	NAN012501325	
218	Hoàng Thủy Tiên	MG Nhỡ B	NAN012501326	
219	Cao Hoài Anh	MG Nhỡ B	NAN012501327	
220	Nguyễn Lê Bảo Anh	MG Nhỡ B	NAN012501328	
221	Võ Đình Khoa	MG Nhỡ B	NAN012501329	
222	Nguyễn Linh Chi	MG Nhỡ B	NAN012501330	
223	Đặng Tú Uyên	MG Nhỡ B	NAN012501368	
224	Đinh Văn Khoa	MG Nhỡ C	NAN012501331	
225	Hoàng Gia Phát	MG Nhỡ C	NAN012501332	
226	Cao Thị Ánh Dương	MG Nhỡ C	NAN012501333	
227	Hoàng Ngọc Duyên	MG Nhỡ C	NAN012501334	
228	Cao Trọng Hiếu	MG Nhỡ C	NAN012501335	
229	Cao Đức Phúc	MG Nhỡ C	NAN012501336	
230	Thái Văn Linh	MG Nhỡ C	NAN012501337	
231	Hà Anh Thư	MG Nhỡ C	NAN012501338	
232	Cao Thị Bảo Hân	MG Nhỡ C	NAN012501339	
233	Cao Thục Quyên	MG Nhỡ C	NAN012501340	
234	Đặng Quang Dũng	MG Nhỡ C	NAN012501341	
235	Cao Ngọc Hoàng	MG Nhỡ C	NAN012501342	
236	Hoàng Tiến Đạt	MG Nhỡ C	NAN012501343	
237	Hoàng Gia Hân	MG Nhỡ C	NAN012501344	
238	Đinh Thị Tường Vy	MG Nhỡ C	NAN012501345	
239	Lê Đình Anh Đức	MG Nhỡ C	NAN012501346	
240	Nguyễn Minh Khôi	MG Nhỡ C	NAN012501347	
241	Đinh Tuệ Nhi	MG Nhỡ C	NAN012501348	
242	Cao Đăng Trung Kiên	MG Nhỡ C	NAN012501349	
243	Hoàng Ngọc Mai	MG Nhỡ C	NAN012501350	
244	Trần Việt Long	MG Nhỡ C	NAN012501351	
245	Cao Đăng Viên	MG Nhỡ C	NAN012501352	
246	Hoàng Thúy An	MG Nhỡ C	NAN012501353	
247	Đặng Huyền Anh	MG Nhỡ C	NAN012501354	
248	Cao Xuân Huy	MG Nhỡ C	NAN012501355	
249	Nguyễn Văn Phát	MG Nhỡ C	NAN012501356	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
250	Nguyễn Thị Khánh Mai	MG Nhỡ C	NAN012501357	
251	Đào Đức Thành Đạt	MG Nhỡ C	NAN012501358	
252	Cao Hoàng Bảo Diệp	MG Nhỡ C	NAN012501359	
253	Cao Bá Trung Kiên	MG Nhỡ C	NAN012501360	
254	Nguyễn Thị Minh Châu	MG Nhỡ C	NAN012501361	
255	Hoàng Bảo Khang	MG Nhỡ C	NAN012501362	
256	Đoàn Văn Minh	MG Nhỡ C	NAN012501551	
257	Hoàng Bách Đạt	MG Nhỡ D	NAN012501363	
258	Cao Hữu Nguyên	MG Nhỡ D	NAN012501364	
259	Đinh Văn Duy Phước	MG Nhỡ D	NAN012501365	
260	Đinh Thị Thảo Nhi	MG Nhỡ D	NAN012501366	
261	Đinh Văn Đạt	MG Nhỡ D	NAN012501367	
262	Đinh Khánh Ngân	MG Nhỡ D	NAN012501369	
263	Nguyễn Đăng Bảo Hưng	MG Nhỡ D	NAN012501370	
264	Nguyễn Minh Tâm	MG Nhỡ D	NAN012501371	
265	Văn Đình Bảo Khánh	MG Nhỡ D	NAN012501372	
266	Hoàng Hữu Khánh	MG Nhỡ D	NAN012501373	
267	Cao Nguyễn Thùy Dương	MG Nhỡ D	NAN012501374	
268	Võ Thảo Vân	MG Nhỡ D	NAN012501375	
269	Lê Diệp Thảo	MG Nhỡ D	NAN012501376	
270	Cao Ngọc Khánh Tiên	MG Nhỡ D	NAN012501377	
271	Cao Niên Gia Mạnh	MG Nhỡ D	NAN012501378	
272	Trần Thị Cẩm Vân	MG Nhỡ D	NAN012501379	
273	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	MG Nhỡ D	NAN012501380	
274	Võ Mai Sương	MG Nhỡ D	NAN012501381	
275	Cao Hoàng Như Quỳnh	MG Nhỡ D	NAN012501382	
276	Cao Cự Chí Thiện	MG Nhỡ D	NAN012501383	
277	Võ Thị Thiên Chi	MG Nhỡ D	NAN012501384	
278	Trần Mai Anh	MG Nhỡ D	NAN012501385	
279	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	MG Nhỡ D	NAN012501386	
280	Trần Gia Huy	MG Nhỡ D	NAN012501387	
281	Lê Huy Hoàng	MG Nhỡ D	NAN012501388	
282	Đặng Lê Tiến Đức	MG Nhỡ D	NAN012501389	
283	Nguyễn Yến Chi	MG Nhỡ D	NAN012501390	
284	Võ Nhật Anh	MG Nhỡ D	NAN012501391	
285	Nguyễn Sỹ Hoàng Khang	MG Nhỡ D	NAN012501392	
286	Cao Linh Đan	MG Nhỡ D	NAN012501393	
287	Cao Lâm Dũng	MG Nhỡ D	NAN012501394	
288	Nguyễn Tú Linh	MG Nhỡ D	NAN012501395	
289	Trần Thị Phương Thủy	MG Nhỡ D	NAN012501548	
290	Thái Bá Phát	MG Nhỡ D	NAN012501549	
291	Lê Triệu Vy	MG Nhỡ D	NAN012501550	
292	Nguyễn Gia Hân	MG Lớn A	NAN012501396	
293	Võ Linh Đan	MG Lớn A	NAN012501397	
294	Đặng Trọng Gia Bảo	MG Lớn A	NAN012501398	
295	Cao Tiên Thắng	MG Lớn A	NAN012501399	
296	Cao Gia Huy	MG Lớn A	NAN012501400	
297	Đặng Thị Trúc Ly	MG Lớn A	NAN012501401	
298	Đinh Thị Thủy Trâm	MG Lớn A	NAN012501402	
299	Nguyễn Gia Phúc	MG Lớn A	NAN012501403	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
300	Hoàng Thị Đan Lê	MG Lớn A	NAN012501404	
301	Đặng Thị Minh Châu	MG Lớn A	NAN012501405	
302	Đặng Trọng Anh Quân	MG Lớn A	NAN012501406	
303	Đặng Quang Khải	MG Lớn A	NAN012501407	
304	Hoàng Uy Vũ	MG Lớn A	NAN012501408	
305	Đặng Hoàng Ngọc Anh	MG Lớn A	NAN012501409	
306	Lê Văn Tiến	MG Lớn A	NAN012501410	
307	Hoàng Thị Ngọc Diệp	MG Lớn A	NAN012501411	
308	Cao Việt Anh	MG Lớn A	NAN012501412	
309	Thái Thị Bình An	MG Lớn A	NAN012501413	
310	Đàm Văn Hiếu	MG Lớn A	NAN012501414	
311	Hoàng Gia Hưng	MG Lớn A	NAN012501415	
312	Đặng Minh Hối	MG Lớn A	NAN012501416	
313	Cao Vũ Quỳnh Hương	MG Lớn A	NAN012501417	
314	Hoàng Minh Nhật	MG Lớn A	NAN012501418	
315	Lê Thị Trâm Anh	MG Lớn A	NAN012501419	
316	Cao Đình Gia	MG Lớn A	NAN012501420	
317	Nguyễn Thị Khánh Linh	MG Lớn A	NAN012501421	
318	Hoàng Trần Kiệt	MG Lớn A	NAN012501422	
319	Nguyễn Thị Ngân Hà	MG Lớn A	NAN012501423	
320	Nguyễn Việt Hoàng	MG Lớn A	NAN012501424	
321	Nguyễn Anh Thư	MG Lớn A	NAN012501425	
322	Phan Nguyễn An Nhiên	MG Lớn A	NAN012501552	
323	Cao Hoàng Ánh Dương A	MG Lớn B	NAN012501426	
324	Đặng Hoài An	MG Lớn B	NAN012501427	
325	Cao Quốc Bảo	MG Lớn B	NAN012501428	
326	Hoàng Gia Hân	MG Lớn B	NAN012501429	
327	Hoàng Gia Huy	MG Lớn B	NAN012501430	
328	Cao Minh Nhật	MG Lớn B	NAN012501431	
329	Cao Anh Thư	MG Lớn B	NAN012501432	
330	Đặng Thảo Vy	MG Lớn B	NAN012501433	
331	Đình Gia Huy	MG Lớn B	NAN012501434	
332	Cao Xuân Huy	MG Lớn B	NAN012501435	
333	Cao Đăng Khải	MG Lớn B	NAN012501436	
334	Cao Nguyễn Trà My	MG Lớn B	NAN012501437	
335	Cao Hoàng Ánh Dương B	MG Lớn B	NAN012501438	
336	Hoàng Thị Thùy Chi	MG Lớn B	NAN012501439	
337	Trần Võ Khánh Vy	MG Lớn B	NAN012501440	
338	Hoàng Trọng Phúc	MG Lớn B	NAN012501441	
339	Hoàng Tú Linh	MG Lớn B	NAN012501442	
340	Đặng Linh Đan	MG Lớn B	NAN012501443	
341	Đình Thảo Ngân	MG Lớn B	NAN012501444	
342	Hoàng Ngọc Tuệ Tâm	MG Lớn B	NAN012501445	
343	Võ Khánh Huyền	MG Lớn B	NAN012501446	
344	Đặng Trọng Minh Khôi	MG Lớn B	NAN012501447	
345	Hoàng Bảo Phúc	MG Lớn B	NAN012501448	
346	Trần Minh Thông	MG Lớn B	NAN012501449	
347	Cao Quỳnh Anh	MG Lớn B	NAN012501450	
348	Cao Bảo Châu	MG Lớn B	NAN012501451	
349	Đặng Vương Khánh	MG Lớn B	NAN012501452	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
350	Cao Phương Anh	MG Lớn B	NAN012501453	
351	Thái Bá Thuận	MG Lớn B	NAN012501454	
352	Đặng Khôi Nguyên	MG Lớn B	NAN012501455	
353	Dư Xuân Phúc	MG Lớn B	NAN012501456	
354	Cao Tiến Duy	MG Lớn C	NAN012501457	
355	Đinh Gia Khánh	MG Lớn C	NAN012501458	
356	Cao Nguyễn Ngọc Phát	MG Lớn C	NAN012501459	
357	Cao Diệp Chi	MG Lớn C	NAN012501460	
358	Thái Nguyễn Hải Đăng	MG Lớn C	NAN012501461	
359	Đinh Thị Phương Thảo	MG Lớn C	NAN012501462	
360	Đồng Văn Phúc	MG Lớn C	NAN012501463	
361	Thái Vũ Đức Phúc	MG Lớn C	NAN012501464	
362	Nguyễn Thiên Phúc	MG Lớn C	NAN012501465	
363	Võ Trọng Phúc	MG Lớn C	NAN012501466	
364	Cao Hà Vy	MG Lớn C	NAN012501467	
365	Nguyễn Kiến Văn	MG Lớn C	NAN012501468	
366	Đặng Huy Hoàng	MG Lớn C	NAN012501469	
367	Cao Tùng Linh	MG Lớn C	NAN012501470	
368	Cao Huy Phúc	MG Lớn C	NAN012501471	
369	Thái Bá Bảo	MG Lớn C	NAN012501472	
370	Đinh Thị Hạ Vy	MG Lớn C	NAN012501473	
371	Nguyễn An Chi	MG Lớn C	NAN012501474	
372	Trần Mai Trang	MG Lớn C	NAN012501475	
373	Hoàng Minh Châu	MG Lớn C	NAN012501476	
374	Võ Lê Bảo Anh	MG Lớn C	NAN012501477	
375	Trần Quang Vinh	MG Lớn C	NAN012501478	
376	Trần Gia Nghĩa	MG Lớn C	NAN012501479	
377	Nguyễn Hồng Pháp	MG Lớn C	NAN012501480	
378	Trần Ngọc Tường Lam	MG Lớn C	NAN012501481	
379	Cao Thị Minh Anh	MG Lớn C	NAN012501482	
380	Cao Đoàn Khánh Vy	MG Lớn C	NAN012501483	
381	Cao Hoàng Thanh Hà	MG Lớn C	NAN012501484	
382	Đặng Nguyễn Khánh Toàn	MG Lớn C	NAN012501485	
383	Hoàng Kim Ngân	MG Lớn D	NAN012501486	
384	Cao Thị Tú Oanh	MG Lớn D	NAN012501487	
385	Đặng Tú Anh	MG Lớn D	NAN012501488	
386	Hoàng An Nhiên	MG Lớn D	NAN012501489	
387	Nguyễn Huyền Ánh	MG Lớn D	NAN012501490	
388	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	MG Lớn D	NAN012501491	
389	Cao Thị Nhật Linh	MG Lớn D	NAN012501492	
390	Nguyễn Đức Hải	MG Lớn D	NAN012501493	
391	Nguyễn Cát Tiên	MG Lớn D	NAN012501494	
392	Đặng Ngọc Tuấn	MG Lớn D	NAN012501495	
393	Đinh Đăng Tuấn	MG Lớn D	NAN012501496	
394	Cao Đăng Vũ Phong	MG Lớn D	NAN012501497	
395	Đinh Văn Quân	MG Lớn D	NAN012501498	
396	Cao Tiến Tú	MG Lớn D	NAN012501499	
397	Võ Trọng Anh Tuấn	MG Lớn D	NAN012501500	
398	Cao Linh Đan	MG Lớn D	NAN012501501	
399	Cao Khắc Huy	MG Lớn D	NAN012501502	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Mã học sinh	Ghi chú
400	Lê Kim Ngân	MG Lớn D	NAN012501503	
401	Nguyễn Thiên Phong	MG Lớn D	NAN012501504	
402	Nguyễn Văn Hùng	MG Lớn D	NAN012501505	
403	Cao Ngọc Sơn	MG Lớn D	NAN012501506	
404	Đoàn Nguyễn Phương Anh	MG Lớn D	NAN012501507	
405	Đinh Văn Gia Bảo	MG Lớn D	NAN012501508	
406	Đặng Quang Minh Đô	MG Lớn D	NAN012501509	
407	Cao Khắc Minh Đức	MG Lớn D	NAN012501510	
408	Đàm Huy Gia Hưng	MG Lớn D	NAN012501511	
409	Nguyễn Ngọc Hưng	MG Lớn D	NAN012501512	
410	Nguyễn Đình Hưng	MG Lớn D	NAN012501513	
411	Trần Cao Mai Hạ	MG Lớn D	NAN012501514	
412	Lê Thị Khánh Hằng	MG Lớn D	NAN012501515	
413	Hoàng Tiến Dũng	MG Lớn E	NAN012501516	
414	Nguyễn Phúc Nguyên	MG Lớn E	NAN012501517	
415	Nguyễn Hồng Nhung	MG Lớn E	NAN012501518	
416	Nguyễn Minh Nhật	MG Lớn E	NAN012501519	
417	Thái Bá Đạt	MG Lớn E	NAN012501520	
418	Hoàng Khắc An	MG Lớn E	NAN012501521	
419	Nguyễn Hiếu Kiên	MG Lớn E	NAN012501522	
420	Hoàng Gia Hân	MG Lớn E	NAN012501523	
421	Hoàng Hữu Phúc	MG Lớn E	NAN012501524	
422	Hoàng Bích Thảo	MG Lớn E	NAN012501525	
423	Nguyễn Bích Ngọc	MG Lớn E	NAN012501526	
424	Hoàng Ngọc Quyên	MG Lớn E	NAN012501527	
425	Cao Thị Bảo An	MG Lớn E	NAN012501528	
426	Trần Văn Nhật	MG Lớn E	NAN012501529	
427	Cao Đức Huy	MG Lớn E	NAN012501530	
428	Nguyễn Hoài Thương	MG Lớn E	NAN012501531	
429	Nguyễn Cao Gia Mỹ	MG Lớn E	NAN012501532	
430	Thái Trần Thiên Kim	MG Lớn E	NAN012501533	
431	Nguyễn Hoàng Hạ My	MG Lớn E	NAN012501534	
432	Cao Thùy Linh	MG Lớn E	NAN012501535	
433	Nguyễn Hữu Đại	MG Lớn E	NAN012501536	
434	Nguyễn Nhật Minh	MG Lớn E	NAN012501537	
435	Võ Tiến Giáp	MG Lớn E	NAN012501538	
436	Hoàng Minh Hiếu	MG Lớn E	NAN012501539	
437	Đặng Hà My	MG Lớn E	NAN012501540	
438	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	MG Lớn E	NAN012501541	
439	Đặng Khánh Dương	MG Lớn E	NAN012501542	
440	Hoàng Hữu Gia Hưng	MG Lớn E	NAN012501543	
441	Đồng Cao Linh Nhi	MG Lớn E	NAN012501544	
442	Đặng Lê Hoài An	MG Lớn E	NAN012501545	

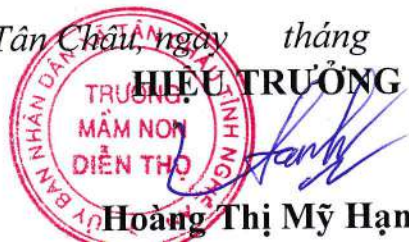
(Danh sách trên có 442 học sinh)

NGƯỜI LẬP

LFD

Hoàng Thị Duyên

Tân Châu, ngày tháng năm 2026



HỘI TRƯỞNG

Hoàng Thị Mỹ Hạnh